

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 15-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hồng

Ông Huỳnh Dur

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 và Thông báo chuyển phiên tòa số: 10/2021/TB-TA ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Bình Tô Hà L, sinh ngày: 28/8/2002, tại B, Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn BL, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Chu. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Kator C, sinh năm 1958. Mẹ: Bình Tô Kà I sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. (Có mặt).

* *Bị hại:* Trương Trọng T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Người làm chứng:* Võ Thị U, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bình Tô Hà L là người làm thuê cho anh Trương Trọng T và ngủ tại nhà anh Thành ở tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 21 giờ ngày 05/6/2020, L thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số

79C1-277.98 của anh T dựng trong phòng khách nên nảy sinh ý định trộm cắp. L nằm chờ người trong nhà anh T ngủ.

Đến khoảng 00 giờ ngày 06/6/2020, L đi vào phòng khách lấy chìa khóa xe để trên tủ, dắt xe mô tô 79C1-277.98 ra ngoài rồi điều khiển xe đi về nhà tại thôn BL, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Khoảng 08 giờ cùng ngày L điều khiển xe đi chơi thì bị anh T phát hiện. L điều khiển xe bỏ chạy về nhà; sau đó L điều khiển xe mô tô 79C1-277.98 đến trả lại xe cho anh T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 79C1-277.98 trên trị giá 33.950.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSCR-HS ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo L; xử phạt bị cáo từ 06-09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Bình Tô Hà L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 00 giờ ngày 06/6/2020, tại nhà anh Trương Trọng T ở tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Bình Tô Hà L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 79C1-277.98 của anh T, trị giá 33.950.000 đồng.

Hành vi của bị cáo L có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 66/CT-VKSCR-HS ngày 26/10/2020 của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo L về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức có phần hạn chế, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Trương Trọng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bình Tô Hà L.

1. Xử phạt:

Bị cáo Bình Tô Hà L 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trương Trọng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Bị cáo Bình Tô Hà L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Bình Tô Hà L, bị hại anh Trương Trọng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Lê Thị Hồng Công